

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21/6/2018
V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lại Hồng Duy.
- ***Các hội thẩm nhân dân:*** Bà Đinh Thị Hợp và bà Hoàng Thị Thanh.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 21/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2017 về việc xin ly hôn theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXX-HNGĐST ngày 02/5/2018; Q định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 31/5/2018, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1994, có mặt.
Nơi cư trú: Thôn b, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.
- ***Bị đơn:*** Anh Cao Bá Q, sinh năm 1990, vắng mặt.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn b, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.
Nơi sinh sống: Thôn c, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.
- ***Người liên quan:*** Cao Ngọc Quỳnh A1 – sinh ngày 21/09/2014.
- ***Người đại diện hợp pháp của của cháu Cao Ngọc Quỳnh A1 là chị Nguyễn Thị Ngọc A (mẹ cháu A1)***

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****/ Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:*** Chị A và anh Q kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã Đăk Lao, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62/2014, quyền số 01/12, ngày 29/7/2014. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và không bị ép buộc. Chị A và anh Q sống hạnh phúc hết năm 2016, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh Q và chị A có mâu thuẫn trong gia đình, mâu thuẫn trong lối sống và sinh hoạt trong gia đình, hai vợ chồng có cách nghĩ, quan điểm sống trái ngược nhau, không có tiếng nói chung. Dẫn đến hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xung đột trong gia đình, không thể hòa giải được. Mặc dù đã được gia đình hai bên, bạn bè khuyên bảo nhưng hai vợ chồng vẫn không thể hòa giải được và không có tiếng nói chung. Chị A và anh Q đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Nay chị A không còn tình cảm với anh Q nên mong muốn được ly hôn.

Chị A và anh Q có một con chung, cháu Cao Ngọc Quỳnh A1 - sinh ngày 21/9/2014. Hiện cháu Quỳnh Anh còn nhỏ và đang sinh sống với chị A ở Thôn b, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Hiện chị A đang làm công nhân ở Công ty cổ phần cao su DAKNORUCO, thu nhập 5.500.000 đồng/tháng, ngoài ra chị có 400 cây cà phê (tài sản riêng) đang kinh doanh. Chị A và cháu A1 đang sinh sống cùng với ông Nguyễn Đình T, bà Nguyễn Thị Hải Y (bố mẹ chị A) tại Thôn b, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Về tài sản chung và công nợ: không có.

Nay chị A yêu cầu giải Q: xin ly hôn với anh Cao Bá Q; chị A xin được nuôi cháu Cao Ngọc Quỳnh ANH - sinh ngày 21/9/2014 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và công nợ không có, không yêu cầu giải Q.

***/ Theo lời khai của bị đơn anh Cao Bá Q trong quá trình giải quyết vụ án:**
Lời khai của chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và công nợ là đúng sự thật.

Mâu thuẫn giữa anh Q và chị A không có mâu thuẫn gì dẫn đến việc ly hôn. Tháng 11 năm 2016, chị A và anh Q cho cháu Cao Ngọc Quỳnh A1 về học ở huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, bà Nguyễn Thị Hải Yến (mẹ chị A) có gọi điện thoại kêu chị A về chăm con và đưa con đi học trong tháng 11 và 12 của năm 2016 nên anh Q đồng ý, từ đó đến nay chị A không về sinh sống với anh Q và đã nhiều lần nói chị A bế con về ở với anh Q ở huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông nhưng chị A không chịu về và nói muốn sống ở huyện Đăk Mil. Do đó, chị A viết đơn xin ly hôn. Anh Q không đồng ý ly hôn nhưng chị A cương Q ly hôn thì anh Q đồng ý ly hôn với chị A.

Anh Q cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Cao Ngọc Quỳnh A1 - sinh ngày 21/9/2014 và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Cao Bá Q khai thu nhập khoảng 300.000 đồng/ngày bán quán cà phê giải khát, có 1,5 héc ta đất trồng cà phê và cây bơ, hàng năm thu hoạch được 02 tấn cà phê nhân.

Biên bản xác minh tại Công an xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông thì anh Cao Bá Q mới chuyển đến sinh sống tại Thôn c, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và nhưng không đăng ký tạm trú hay thường trú với chính quyền. Đến ngày 24/5/2018, anh Cao Bá Q không có mặt tại Thôn c, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: không có, không yêu cầu giải Q.

Tại phiên tòa ngày hôm nay chị A vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, anh Q vắng mặt nên yêu cầu Tòa án giải Q theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải Q vụ án của những người tiến hành tố tụng và nguyên đơn ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Cao Bá Q đã không chấp hành theo quy định của pháp luật, không tôn trọng và thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị A, chị A được ly hôn với anh Q; Giao cháu Cao Ngọc Quỳnh A1- sinh ngày 21/9/2014 chị A được quyền nuôi dưỡng. Chị A phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp “xin ly hôn” giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A và bị đơn anh Cao Bá Q, anh Cao Bá Q đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn b, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Anh Q sinh sống tại Thôn c, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nhưng không đăng ký tạm trú hay thường trú với chính quyền; đến ngày 24/5/2018, anh Cao Bá Q không có mặt tại Thôn c, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (xác minh tại Công an xã Quảng Sơn). Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý giải quyết là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án thì anh Q đã có mặt và làm việc với Tòa án: Lấy lời khai, hòa giải đoàn tụ, phiên họp và phiên hòa giải. Tòa án tiếp tục triệu tập anh Q để làm việc nhưng anh Q vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil ủy thác tổng đạt trực tiếp, tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Q. Tuy nhiên, anh Q vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Cao Bá Q xây dựng gia đình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, tự do tìm hiểu và đi đến hôn nhân. Đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 7 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 62/2014, quyển số 01/12. Do đó, hôn nhân giữa chị A và anh Q là hợp pháp.

[4] Về mâu thuẫn: Chị A trình bày giữa chị và anh Q có những mâu thuẫn trong gia đình, mâu thuẫn trong lối sống và sinh hoạt trong gia đình, hai vợ chồng có cách

nghĩ, quan điểm sống trái ngược nhau, không có tiếng nói chung, không thể hòa giải được. Theo lời khai của anh Q: Anh Q và chị A không có mâu thuẫn trong cuộc sống, cuộc sống của anh chị vẫn bình thường. Đến tháng 11 năm 2016, chị A từ xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông về xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông sinh sống cho đến nay. Nay chị A cương quyết ly hôn, anh Q đồng ý ly hôn với chị A. Anh Q và chị A đều thừa nhận đã sống ly thân từ đầu năm 2017 và mỗi người sống một nơi khác nhau.

[5] Chị A và anh Q đều có nguyện vọng được ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh Q và chị A không còn, hạnh phúc gia đình và hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do đó, để giải phóng cho hôn nhân không còn mục đích, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Q và chị A là có cơ sở.

[6] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Cao Bá Q đều có nguyện vọng được nuôi cháu Cao Ngọc Quỳnh A1, điều này thể hiện trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ đối với con. Xét về điều kiện nuôi dưỡng: Chị A đã chứng minh được công việc và thu nhập ổn định từ Công ty cổ phần cao su DAKNORUCO (có hợp đồng lao động ký kết, thu nhập 5.500.000 đồng/tháng); chị A có một lô rẫy là tài sản riêng (ông Nguyễn Đình Thanh và bà Nguyễn Thị Hải Yến tặng cho), trên đất có khoảng 400 cây cà phê đang kinh doanh, thửa đất số 152, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại xã Đắk Lao, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Theo lời khai của anh Q: thu nhập khoảng 300.000 đồng/ngày là bán quán cà phê giải khát, có 1,5 héc ta đất trồng cà phê và cây bơ, hàng năm thu hoạch được 02 tấn cà phê nhân, nhưng anh Q không cung cấp chứng cứ, giấy tờ để chứng minh điều kiện sinh sống, thu nhập và công việc của anh Q.

[7] Mặc khác, cháu Cao Ngọc Quỳnh A1 - sinh ngày 21/9/2014, còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ sẽ giúp cháu phát triển thuận lợi hơn cả về thể chất lẫn tinh thần, hiện cháu A1 đang sống cùng với chị A tại Thôn b, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, cần giao cháu Cao Ngọc Quỳnh A1 cho chị A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, nên không giải quyết.

[9] Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: không có. Nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: căn cứ Điều 144, 147; áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

Q ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Cao Bá Q (chấm dứt hôn nhân).

2. Về con chung: Giao cháu Cao Ngọc Quỳnh A1- sinh ngày 21/9/2014 cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Cao Bá Q được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị A không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

2.1. Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu.

4. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể Q định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 106; Điều 110; Điều 117 của Luật HNGĐ.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004933 ngày 31/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Đắk Lao;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Hồng Duy

